

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

&&&

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 4/6/2021.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2/. Ông Huỳnh Khởi.

* Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Quách Văn Diên, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 4 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Sơn Thanh S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số C, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* *Bị đơn*: Văn Thị C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số C, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2021, nguyên đơn anh Sơn Thanh S trình bày: Vào năm 2018, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/9/2018. Quá trình chung sống, anh chị không có con chung. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên anh chị đã không còn ở với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với

chị C; anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Văn Thị C đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh S.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh S và chị C được ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Sơn Thanh S và chị Văn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Anh S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị C vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh S và chị C nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về hôn nhân: Năm 2018 anh S và chị C tự nguyện chung sống với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/9/2018. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh S cho rằng sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cãi nhau, anh chị không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay nên anh yêu cầu ly hôn với chị C. Chị C không có ý kiến đối với yêu cầu của anh S. Thấy rằng: Hôn nhân giữa anh S và chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian đủ lâu nhưng anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S, cho anh và chị C được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh S tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, chị C không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp và có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Sơn Thanh S.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Anh Sơn Thanh S được ly hôn với chị Văn Thị C.

2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Sơn Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về án phí: Anh Sơn Thanh S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008775 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Anh S đã nộp đủ tiền án phí.

4/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Viết Tâm